

TÔNG CẢNH LỤC**QUYỂN 18**

Hỏi: Phàm, pháp thân chư Phật khắp cùng tâm chúng sanh. Đã đồng một tâm, cơ sao có hiện và chẳng hiện?

Đáp: Thường hiện không lúc nào chẳng hiện, hoặc ở trong một bụi trần chóng hiện, không gì chẳng đầy đủ, hoặc ở trong các bụi trần hiện khắp, không đâu chẳng khắp cùng. Một nơi chóng hiện là lông mi của Đức Như Lai, mào báu của Văn-thù, trong gác của Di-lặc, trong lỗ chân lông của Phổ Hiền, trong thất Tịnh Danh, trong bụng Ma-da, hạt cải mũi kim, gần bụi trần xa cõi nước, mỗi mỗi chóng hiện. Như trong kinh Văn-thù Bát-nê-hoàn nói: “Thân Văn-thù như núi vàng đá, mào báu của Văn-thù đó gồm các báu Tỳ-lăng-già nghiêm sức thành, có năm trăm thứ sắc, trong mỗi sắc, các thứ nhật nguyệt muôn sao, cung điện trời rồng, mọi sự hiếm thấy đối với chúng sanh ở thế gian đều hiện ở trong”. Trong kinh, Duy-ma nói: “Khi ấy Trưởng giả Duy-ma-cật hiện sức thần thông, tức thời Phật kia khiến đưa ba vạn hai ngàn tòa Sư tử cao rộng trang nghiêm vào trong thất Duy-ma-cật. Các vị Bồ-tát, đệ tử lớn, trời Thích Phạm, bốn vị Thiên Vương v.v... từ xưa trước chưa từng thấy thất đó rộng rãi đều bao dung cả ba vạn hai ngàn tòa Sư tử mà không trở ngại. Nơi thành Tỳ-xá-ly và cõi Diêm-phù-đề, bốn thiên hạ cũng chẳng bị bức bách chật hẹp, đều hiện như cũ”. Trong phẩm Nhập Pháp Giới ở kinh Hoa Nghiêm nói: “Phu nhân Ma-da nói với Thiện Tài Đồng tử rằng: “Này thiện nam! Bấy giờ Bồ-tát từ cung trời Đâu-suất lúc sắp giáng thân, có chúng Bồ-tát đông nhiều như số cực vi trần cùng với quyến thuộc ở mười cõi Phật từ cung trời xuống vào trong thân ta, các Bồ-tát đó ở trong bụng ta hiện thân thông lớn du hành tự tại, hoặc lấy ba ngàn đại thiên thế giới mà làm một bước, cho đến hoặc lấy rõ thế giới như cực vi trần ở các cõi Phật nhiều không thể nói không thể nói mà làm một bước. Lại trong mỗi mỗi niệm, số thế giới như cực vi trần các cõi Phật ở khắp mười phương nhiều không thể nói, các chúng hội Bồ-tát ở nơi các Đức Như Lai và bốn Thiên Vương, trời Ba mươi ba, trời

Tu-ma, trời Đâu-suất-đà, trời Hóa Lạc, trời Tha Hóa Tự Tại, cho đến các Phạm Thiên vương ở cõi sắc đều lại muốn thấy thần thông quảng đại của Bồ-tát ở trong thai, mà cung kính cúng dường nghe nhận chánh pháp, đều vào trong thân ta. Tuy trong bụng ta đều hay chứa nhận chúng hội như vậy, mà thân chẳng rộng lớn cũng chẳng chật hẹp. Các Bồ-tát mỗi mỗi thấy tự mình ở nơi chúng hội, đạo tràng thanh tịnh nghiêm sức. Này thiện nam! Các Bồ-tát trong bốn thiên hạ cõi Diêm-phù-đề đây thọ sanh, ta đều vì làm mẹ. Trong ba ngàn Đại thiên thế giới trăm ức bốn thiên hạ cõi Diêm-phù-đề thấy đều như vậy, nhưng thân ta đây xưa nay không hai, cũng lại chẳng phải một, chẳng phải một trú xứ, chẳng phải nhiều trú xứ. Tại sao? Vì tu môn Bồ-tát Đại nguyện trí huyển trang nghiêm giải thoát vậy”. Như các bậc Tiên đức nói: “Rộng lớn như pháp giới, cứu cánh như hư không, đó là nghĩa ở nơi bào thai, nếu như vậy thì tất cả chúng sanh đều ở nơi bào thai phu nhân Ma-da, chẳng riêng một mình Đức Thích-ca vậy. Tại sao? Vì tâm chúng sanh tức là pháp giới. Lại, nếu tổ ngộ tâm không tức không thai phần. Như trong kinh Bồ-tát Xứ Thai nói: “Phật bảo Di-lặc: “Bồ-tát Hạnh không nói: Nào đến các cõi nước ở mười phương giáo hóa chúng sanh”. Di-lặc thưa: “Bồ-tát Hạnh không chẳng thấy cõi nước, cũng không có Phật, Phật tự không Phật. Cớ sao có Phật, đất nước gió lửa nhân ngã thọ thủy đều không tịch. Do vì như vậy nên không có thai phần”. Các trần hiện khắp là ngang thì gồm khắp tất cả xứ, dọc thì suốt hết tất cả thời gian, giã vào lớp lớp khắp chứa tròn đủ. Các bậc cổ đức nói: “Tất cả mọi sự chẳng thể nghĩ bàn ở nơi tất cả xứ đều hay hiện khắp, đó chỉ là ứng dụng của một pháp thân thanh tịnh Tỳ-lô. Pháp thân đó tức là tâm vậy. Do đó, nói: “Nếu hay quán sát chắc thật tâm không hai mới thấy được thân Tỳ-lô thanh tịnh. Một niệm khởi ác, pháp thân cũng tùy hiện, một niệm thiện tâm sanh, pháp thân cũng tùy hiện, gọi là xứ xứ hỗ tương hiện, cho đến hiện nơi sắc, hiện nơi không, tự tại vô ngại. Lại chớ xa suy chư Phật, chỉ tự một niệm tâm không đó, lại như Hải ấn đóng dấu khắp tất cả. Trong phẩm xuất hiện ở kinh Hoa Nghiêm nói: “Phật tử! Bồ-tát Ma-ha-tát nên biết Như Lai thành Chánh giác, với tất cả các nghĩa, không chỗ quán sát, với pháp bình đẳng, không chỗ nghi hoặc, không hai, không tương, không đi, không dừng, không lường, không ngăn mé, xa lìa hai bên, trú ở trung đạo, vượt quá tất cả văn tự ngôn thuyết, biết tâm tánh sở hành, căn tánh ưa thích, nhiễm tập phiền não của tất cả chúng sanh. Tóm yếu mà nói là trong một niệm thấy đều biết tất cả các pháp ba đời. Phật tử! Thí như biển lớn khắp hay in hay hiện hình tượng sắc

thân của tất cả chúng sanh trong bốn thiên hạ, cho nên cùng nói lấy làm biển lớn, nên trong kinh nói có Hải ấn Tam-muội”. Sớ Thích nói: Hải ấn Tam-muội có mười nghĩa; căn khí là sở hiện, định tâm của Bồ-tát là năng hiện, không gì chẳng không tâm nên gọi là Tam-muội. Một là, không tâm năng hiện, trong kinh nói: “Không có công dụng, không phân biệt”. Hai là, hiện không chỗ hiện, trong kinh nói “như bóng ảnh ánh sáng” vậy. Ba là, năng hiện và sở hiện chẳng phải một. Bốn là, chẳng phải khác, trong kinh nói: “Biển lớn năng hiện, năng sở khác nhau nên chẳng phải một. Ngoài nước tìm kiếm ảnh tượng chẳng thể được nên chẳng phải khác. Hiển bày định tâm đây và pháp sở hiện tức là tướng của tánh vậy. Năng và sở rõ ràng tức là tánh của tướng vậy, vật và ngã không hai”. Năm là, không đến đi hiện muôn pháp ở tự tâm, kia cũng chẳng lại, bày thân mây ở pháp giới, chưa từng tạm đi. Sáu là, rộng lớn. Trong kinh nói: “Khắp đều bao dung không chỗ cản cự, rõ tâm Tam-muội khắp nơi pháp giới thì sắc tâm chúng sanh đều là vật trong định tâm. Dụng khắp pháp giới cũng chẳng lìa tâm đây”. Bảy là, hiện khắp. Trong kinh nói: “Tất cả đều năng hiện”. Lại nói: “Bồ-tát in khắp các tâm hành”. Đây so với rộng lớn có khác vậy, vì đây nói về sở hiện, chẳng kén chọn lớn nhỏ, kia nói về năng hiện, lượng đó khắp cùng. Tám là, chóng hiện, trong kinh nói: “Vì một niệm hiện, gọi là không trước sau, như in chóng thành”. Chín là, thường hiện, chẳng phải như gương sáng có lúc hiện lúc chẳng hiện. Mười là, chẳng phải hiện diện, như gương sáng đối diện đến mới hiện, tượng của Tứ thiên chẳng đối mà hiện, nên nói chẳng phải hiện hiện. Vì chẳng đợi đối diện cho nên thường hiện khắp cùng Tam tế vậy. Trên đây là nghĩa Hải ấn hiện, tùy lý sự năng sở mà phân làm mười môn, chỉ là nghĩa của một chân tâm tịch chiếu hiện khắp. Nếu có chẳng hiện, tức là khách trần tự ngăn, lưới kiến tự cách, chẳng phải lỗi lầm của pháp thân. Trong Luận Ma-ha-diễn nói: “Pháp thân chư Phật Như Lai bình đẳng tự nhiên khắp tất cả xứ, không có tác ý, chỉ y tựa tâm chúng sanh mà hiện. Tâm chúng sanh, giống như ở gương, gương nếu có dơ bẩn thì sắc tượng chẳng hiện. Như vậy, tâm chúng sanh nếu có dơ bẩn thì pháp thân chẳng hiện. Đó như nhật nguyệt sáng giữa trời mà người mù chẳng thấy, sấm sét nổ động đất mà người điếc chẳng nghe. Đạo khế hợp thì gần, vì chẳng tại thân gần, người có phước ra đời thì ngọc lâm lang hiện vậy, người bạc phước ra đời thì gai gốc mọc vậy, đều do tự tâm có hiện và chẳng hiện. Nếu người tỏ rõ ngay tâm tánh, thấy đều bình đẳng hiển hiện”. Như trong Thần kiếm ca của Hòa thượng Lạc Phố nói: “Quân tử được đó quên đây

kia, tiểu nhân được đó tự khinh cuộc sống. Người khác chẳng dùng kiếm nhà ta, trên đời cao thấp sớm muộn bằng”. Sở dĩ chúng sanh chẳng được rõ ràng hiện sáng đều trệ có mê chân, trệ chân trong mê, trong trệ mê tánh thành ba thứ duyên tập, do đó thành chướng. Như Thiên Thai sơ thích kinh Tịnh Danh nói: “Khí loại chúng sanh vô lượng vô biên, nguyên chánh yếu đó chẳng vượt ngoài ba thứ duyên tập khí loại: Một là, loại hữu vi duyên tập tức là cõi nhiễm tịnh ở nội giới thủy đều mê chân trệ có mà khởi kết nghiệp. Bẩm thọ phần đoạn sanh tử đều là loại chúng sanh hữu vi duyên tập. Hai là, loại vô vi duyên tập, tức là cõi nước có thừa ở ngoại giới và cõi nước quả báo, cho đến cõi nước hạ phẩm trung phẩm thường tịch quang, chúng sanh ở ba cõi nước đó, mê Phật tánh trung đạo, trệ vô vi chân không, duyên vô vi khởi các kết nghiệp, nhận thọ biến dịch sanh tử, là loại chúng sanh vô vi duyên tập. Ba là, tự thể pháp giới duyên tập, tức là Bồ-tát mê tự thể mà khởi. Như trong Tông môn nói: “Đã thấy chẳng quên, nay ngoài thất chiết phục chúng sanh hữu vi duyên tập ở giới nội, tiếp đến một phẩm đệ tử, chiết phục chúng sanh vô vi duyên tập, và sau là một phẩm Bồ-tát, tức là chiết phục tự thể pháp giới chúng sanh duyên tập”.

Hỏi: Vô vi duyên tập và tự thể duyên tập là đồng hay khác?

Đáp: Danh gọi tuy có khác biệt, lầm hoặc thể không khác hàng Nhị thừa mê tự thể, khởi vô vi sanh tính lượng chấp trước vô vi nên chánh thọ danh xưng vô vi duyên tập. Bồ-tát cũng mê tự thể khởi vô vi duyên tập mà Bồ-tát quán phá vô vi chấp trước, vô vi duyên tập chưa hết, lầm hoặc này kèm gá thể riêng nhận thọ danh xưng của tự thể duyên tập. Như phạm phu mê chân khởi hữu vi duyên tập. Người học thấy chân đoạn kiến tu hoặc, tư duy chưa hết, còn ở chân lý có danh xưng của tham nhuế sắc nhiễm vô sắc.

Hỏi: Người học hữu vi duyên tập chẳng tận cùng thấy chân, còn có lầm hoặc chẳng căn cứ chân, gọi là tự thể duyên tập. Bồ-tát vô vi duyên tập, chẳng cùng tận thấy chân, sao được riêng nhận thọ danh xưng của tự thể duyên tập?

Đáp: Hàng Nhị thừa thấy chân chỉ là không lý, không lý chẳng phải pháp thân, chẳng được lập danh xưng của tự thể. Bồ-tát thấy chân thật là pháp thân, pháp thân thường tại, nên được riêng lập danh xưng tự thể duyên tập vậy. Bồ-tát hoặc chưa biết, chưa biết nên phải chiết phục. Cho nên ba thứ duyên tập chẳng mất, do đó pháp thân chẳng hiện. Lại, Đại sư Viễn nói: “Nghĩa duyên tập là gồm chỉ một thứ, hoặc phân làm hai, nói về chân vọng khai. Một là, vọng duyên tập, ba cõi hư

vọng chỉ một tâm tạo tác, như điều thấy trong mộng đều là vọng tâm hiểu. Hai là, chân duyên tập: tất cả các pháp đều từ chân tâm khởi lên, như điều thấy trong mộng đều là báo tâm tạo tác. Hoặc căn cứ thuyết tâm thức thì có ba: Một là, căn cứ sự duyên tập, từ sự thức đó khởi tất cả các pháp; hai là, vọng duyên tập, từ vọng duyên đó khởi tất cả các pháp; ba là, chân duyên tập. Trong thể chân thức đủ quá tất cả hằng sa tánh đức, hỗ tương tập thành, nên gọi là duyên tập. Lại từ chân thức khởi tất cả các pháp, nên trong kinh nói: Nếu không có Như Lai Tạng thức thì bầy thức chẳng trú, chẳng được nhàm khổ, vui cầu Niết-bàn. Do Như Lai Tạng nên khởi các pháp. Lại căn cứ ở thuyết hữu vi và vô vi thì có ba, tức: Một là hữu vi duyên tập; hai là vô vi duyên tập; ba là đủ cả hai duyên tập.

Hỏi: Thấu rõ ngay tâm đây là Phật, lại còn dùng tám tướng thành đạo chăng?

Đáp: Nếu thấu rõ tâm đây tức là thiên chân Phật, chẳng nói thành hay không thành. Nếu nói thành Phật là lời phụ trợ, cũng là lời tăng thêm. Trong kinh Viên Giác nói: “Tất cả Như Lai Diệu Viên Giác tâm, vốn không Bồ-đề cùng với Niết-bàn, cũng không thành Phật và chẳng thành Phật, không vọng luân hồi và chẳng phải luân hồi v.v... giải thích rằng: Vốn không Bồ-đề cùng với Niết-bàn tức đây là tên gọi của chuyển y. Cũng gọi là lời trú quán, chuyển phiền não nên lập hiệu Bồ-đề, chuyển sanh tử nên được danh Niết-bàn. Nếu rõ phiền não là tánh không, sanh tử vốn tịch tĩnh, đã không tướng của sở chuyển cũng không danh của năng chuyển. Không ai chẳng thành Phật là không vọng luân hồi. Cũng không thành Phật là không gì chẳng phải luân hồi. Chỉ diệu viên giác tâm, lại không chỗ có, như nay chỉ sợ chẳng được ánh sáng của Tông Kính, nếu được ánh sáng đó thì tự nhiên vào môn Viên giác, chớp khắp pháp giới. Do đó, các bậc Tiên đức nói: Gậy bay nếu lên đường cố quốc, chớ buồn thiên hạ chẳng nghe tiếng”. Cư sĩ Bàn Uẩn có bài tụng rằng: “Mười phương lại một hội, mỗi tự học vô vi. Đây là nơi chọn Phật, tâm thông đồ đạt về”. Như vậy thì tự nhiên ứng niệm, đến khóa tùy nơi đồ đạt, nào phải nhận dự ghi mà đợi dương danh ấy ư? Như người xưa có bài ca rằng: “Chẳng tọa thiền, chẳng trì luật, Diệu giác tâm châu sáng như mặt nhật, đương thể hư huyền một vật không, ai người tiếp nhận Phật Nhiên Đăng?”

Hỏi: Nghiệp quả chúng sanh là chủng tử hiện hành nhiều kiếp luân tập giống như keo rít, cơ sao chỉ rõ một tâm chóng đoạn thành Phật?

Đáp: Nếu chấp tâm cảnh là thật, nhân Phật chẳng không, nhọc trải qua muôn kiếp tu hành, trọn chẳng chứng thành đạo quả. Nếu chóng tỏ ngộ vô ngã, thấu đạt vật hư, thì năng sở đều tiêu, có gì chẳng chứng? Giống như bụi nhỏ tung nơi gió mát mạnh, thuyền nhẹ đi giữa dòng chảy, chỉ sợ chẳng tin một tâm, tự sanh nạn trở. Nếu vào Tông Kính, đến đâu chẳng theo. Vả lại, như Bồ-tát Đông Thích nhân phạm dâm dục còn ngộ vô sanh. Tỳ-kheo-ni Tánh, vô tâm tu hành cũng chứng đạo quả. Huống gì tin hiểu Phật nhất thừa, thật rõ tự tâm mà không được chứng ư? Hoặc có người nghi ngờ rằng: “Há chẳng đoạn phiền não ư?” Giải thích rằng: Chỉ chắc thật quán sát đạo dâm vọng từ trên một tâm khởi, ngay đó tự tịch lặng, nào phải cầu đoạn. Do đó, chỉ rõ một tâm, tự nhiên muôn cảnh như huyễn. Tại sao? Vì tất cả các pháp đều từ tâm huyễn sanh. Tâm đã không hình, pháp nào có tướng? Vì vậy, Hòa thượng Cao Thành có bài ca rằng: “Thuyết giáo vốn cùng lý không tướng, rộng đọc xưa nay chẳng biết tâm, biết lấy tâm, rõ lấy cảnh, biết tâm rõ cảnh sông thiền lặng, nếu hay rõ cảnh liền biết tâm, muôn pháp đều như ảnh Thát-bà”. Tỳ-kheo-ni Tánh tức Ma-đăng-già, trong kinh Thủ-lăng-nghiêm nói: “Phật bảo A-nan: “Ma-đăng-già kia còn là dâm nữ vô tâm tu hành, do sức thần ngầm giúp chống chứng vô học. Cớ sao các ông tại trong hội Thanh văn cầu tối thượng thừa quyết định thành Phật thí như đem bụi trần tung nơi thuận gió, có gì hiểm nạn?” Trong kinh Tịnh Nghiệp Chương nói: “Bấy giờ có một Tỳ-kheo tên là Vô Cấu Quang vào thành Xá-ly, theo thứ tự mà khát thực, vì không biết nên vào nhà dâm nữ, khi ấy Vô Cấu Quang vào nhà đó rồi, lúc đó dâm nữ khởi tâm nhiễm ô, mà nghĩ rằng: “Nay ta hẳn chết, nên cùng Tỳ-kheo này chung hành dục pháp, nếu chẳng theo ý ta, ta hẳn tự vẫn”. Nghĩ như thế rồi bèn liền đóng cửa, nói cùng Tỳ-kheo rằng: “Xin cùng Tôn giả chung làm việc dục, nếu chẳng theo ý tôi, tôi hẳn sẽ chết”. Khi ấy Tỳ-kheo Vô Cấu Quang nói cùng dâm nữ rằng: “Thôi đi, Đại tử! Ta nay không nên phạm phải việc này. Tại sao? Giới pháp Phật chế, ta phải phụng hành, thà bỏ thân mạng chớ chẳng hủy giới đó”. Lúc đó dâm nữ lại nghĩ rằng: “Nay ta phải dùng cỏ thuốc chú thuật khiến Tỳ-kheo nay cùng làm việc dục”. Liền nói với Tỳ-kheo rằng: “Nay tôi không thể khiến ông thối chuyển hủy phạm giới cấm, xin chỉ nên thọ nhận vật thực tôi hiến thí”, liền vào trong phòng, bèn chú thuật vào thức ăn rồi dùng đặt vào bình bát của Tỳ-kheo, do sức chú thuật nên khiến Tỳ-kheo liền mất chánh niệm, dấy khởi dục tâm triển chuyển tăng mạnh. Bấy giờ dâm nữ thấy nhan sắc Tỳ-kheo đổi khác, bèn đến trước đưa tay cùng làm việc dục. Khi ấy, Tỳ-kheo cùng

dâm nữ kia cùng nhau ái lạc. Hành dâm dục rồi, mang các vật thực trở về tinh xá, về đến tinh xá rồi, sanh tâm lo sợ hối hận, khắp mình mẩy nóng bừng, tự nghĩ: “Ôi thay! Sao làm thân phá hủy đại giới? Nay ta không nên nhận thọ của người tín thí. Nay ta là người phá giới, sẽ phải đọa vào địa ngục”. Khi ấy, Tỳ-kheo Vô Cấu Quang hướng đến các vị Tỳ-kheo đồng phạm hạnh mà nói rằng: “Nay tôi phá giới, chẳng phải là Sa-môn, hẳn sa đọa vào địa ngục”. Bấy giờ có vị Tỳ-kheo hỏi Vô Cấu Quang rằng: “Có nhân duyên gì mà phá giới đó?” Tỳ-kheo Vô Cấu Quang nói lại đầy đủ sự việc trên. Lúc đó các vị đồng học nói với Tỳ-kheo Vô Cấu Quang rằng: “Nhân giả nên biết, đây có Bồ-tát Ma-ha-tát tên là Văn-thù-sư-lợi đã chứng đắc vô sanh pháp nhẫn, khéo hay diệt trừ tội phá giới, cũng khiến chúng sanh lìa các ngăn che trời buộc. Nay tôi cùng ông đến nơi Đại Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi, để trừ lo sợ hối hận”. Khi ấy, Vô Cấu Quang còn như cũ chưa ăn, cùng các vị Tỳ-kheo đồng đến nơi Văn-thù-sư-lợi Pháp Vương Tử, đến rồi thưa hỏi cung kính cúng dường, và liền đem sự việc trên thưa rõ cùng Văn-thù-sư-lợi. Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi bảo cùng Vô Cấu Quang rằng: “Nay ông tạm hãy ăn đã, ăn xong sẽ cùng đến nơi Đức Như Lai, hỏi Như Lai về việc ấy, rồi theo sự chỉ dạy của Đức Như Lai mà cùng thọ trì”. Tỳ-kheo Vô Cấu Quang ăn xong cùng Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đến nơi Đức Phật, đến rồi đánh lễ sát chân Đức Phật xong rồi lui ngồi một phía. Khi đó, Tỳ-kheo Vô Cấu Quang trong tâm lo sợ chẳng dám hỏi Phật. Lúc ấy Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi liền từ chỗ ngồi đứng dậy, chỉnh sửa y phục để bày vai hữu, gối hữu quỳ sát đất, chấp tay hướng về Đức Phật và đem sự việc trên thưa trình rõ ràng. Bấy giờ Đức Thế Tôn hỏi Vô Cấu Quang: “Ông thật có như vậy ư?” Vô Cấu Quang thưa: “Thật vậy”. Phật hỏi: “Ông vốn có tâm muốn phạm dâm chăng?” Vô Cấu Quang thưa: “Không vậy”. Phật hỏi: “Ông vốn không tâm, cơ sao mà phạm?” Vô Cấu Quang thưa: “Sau lúc đó, con mới sanh dục tâm”. Phật bảo: “Tâm Tỳ-kheo như vậy có phạm dục chăng?” Vô Cấu Quang thưa: “Phạm vậy”. Phật hỏi: “Ta thường chẳng nói tâm dơ nên chúng sanh dơ, tâm tịnh nên chúng sanh tịnh ư?” Vô Cấu Quang thưa: “Có dạy như vậy”. Phật hỏi: “Ý ông nghĩ thế nào, ông từng trong mộng lúc thọ dục, tâm hay biết chăng?” Vô Cấu Quang thưa: “Có hay biết”. Phật bảo: “Vừa rồi ông phạm dục, đâu chẳng phải do tâm mà hay biết ư?” Vô Cấu Quang thưa: “Đúng vậy”. Phật bảo: “Nếu vậy, Tỳ-kheo lúc tỉnh mộng phạm dục có sai biệt gì?” Vô Cấu Quang thưa: “Tỉnh mộng phạm dục không có sai biệt”. Phật bảo: “Ý ông nghĩ thế nào? Ta trước chẳng nói tất cả các pháp đều như mộng ư?” Vô Cấu

Quang thưa: “Có vậy”. Phật bảo: “Ý ông nghĩ thế nào? Tỉnh và mộng hai tâm đó đều chân thật ư?” Vô Cấu Quang thưa: “Không như vậy, Bạch Đức Thế Tôn!”. Phật bảo: “Nếu chẳng phải chân thật, là có pháp vậy”. Vô Cấu Quang thưa: “Không như vậy, bạch Đức Thế Tôn!”. Phật bảo: “Ý ông nghĩ thế nào? Không chỗ có pháp là có sanh ư?” Vô Cấu Quang thưa: “Không như vậy, bạch Đức Thế Tôn!”. Phật bảo: “Nếu pháp không sanh, vậy có diệt, có trói buộc, có mở thoát chăng?” Vô Cấu Quang thưa: “Không như vậy, bạch Đức Thế Tôn!”. Phật bảo: “Ý ông nghĩ thế nào? Pháp không sanh còn không chỗ có, mà phải có đọa vào ba đường ác ư?” Và, Phật bảo các Tỳ-kheo: “Tất cả các pháp tánh vốn thanh tịnh, nhưng vì các phàm phu ngu muội vô trí, đối với pháp có và không chẳng biết như thế nào nên vọng sanh phân biệt, vì phân biệt nên đọa ba đường ác”. Đức Phật lại bảo các Tỳ-kheo: “Các pháp không thật mà hiện các thứ chỗ ứng với việc làm, vì đắm trước tham dục, sân nhuế, ngu si, phàm phu v.v... nên phân biệt các pháp, vì không biết như thế nào là phải quấy chân thật”. Đức Phật lại bảo các Tỳ-kheo: “Các pháp hư dối, như ngựa giữa đồng trống vậy. Các pháp như mộng, bản tánh tự tại, vui vẻ thanh tịnh vậy. Các pháp rốt ráo, như trăng trong nước, và bọt bóng v.v... vậy các pháp vắng lặng vì không có các lỗi lầm tai hoạn già bệnh chết. Các pháp không chấn thủ, chẳng phải là sắc pháp, không thể thấy vậy. Các pháp không tụ, như hư không vậy. Các pháp không tánh, vượt quá các tánh vậy. Các pháp trong lắng, vượt quá hư vọng vậy. Các pháp rộng lớn, không nơi chốn vậy. Pháp không chỗ làm, rốt ráo vắng lặng vậy, pháp không chỗ y tựa, cảnh giới là không vậy, pháp không gốc rễ, rốt ráo không vậy, pháp lìa ngăn che trói buộc, vì phiền não kết sử không thể được vậy, pháp lìa cháy bùng, vì tánh chẳng sanh vậy”. Cho đến lúc Vô Cấu Quang nghe nói pháp đó, tâm sanh hoan hỷ, mừng buồn xen nhau rơi lệ, chấp tay nhất tâm quán Phật, và liền nói kệ tụng rằng:

*“Vui thay Thế Tôn công đức lớn,
Các trời, người đời chỗ tựa nương,
Khéo rõ tất cả pháp thắng diệu,
Kính lạy Đấng năng đoạn khổ hạnh”.*

Đức Phật lại bảo Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi rằng: “Thuở quá khứ có Đức Phật hiệu là Vô Cấu Quang, bấy giờ có vị Tỳ-kheo tên là Đồng Thí vào trong thành Nan-thắng, theo thứ tự mà khát thực, đến nơi nhà vị Trưởng giả, nhà đó có một người nữ dung mạo đoan chánh, thấy Đồng Thí rồi, tâm sanh ái nhiễm. Cho đến nhân gá cố bệnh, thỉnh mời Đồng

Thí đến giảng nói pháp. Sau đó, Dõng Thí vài lần đến nhà đó, dẫn cùng thân hậu, vài lần cùng trông thấy nhau, bèn mất chánh niệm mà sanh dục tâm, tức cùng người nữ đó đồng làm việc dâm, tâm bèn đắm trước, vài lần qua lại. Khi ấy, chồng người nữ đó thấy vị Tỳ-kheo đó thường luôn qua lại, nên tâm khởi ngu si sân giận, liền bày phương tiện muốn giết ông. Tỳ-kheo Dõng Thí nghe việc ấy rồi, liền lấy thuốc độc đem trao cho người nữ đó mà bảo rằng: “Nếu hẳn thật nghĩ tưởng về tôi thì có thể lấy thuốc độc để giết chồng cô. Bấy giờ con gái trưởng giả đem thuốc độc hòa trong thức ăn, rồi bảo kẻ tớ : đem thức ăn đó cho chồng ta ăn, người chồng đó ăn xong bèn liền chết mất. Khi ấy, Dõng Thí nghe người chồng đó chết, tâm sanh ra hối hận, tự tư duy rằng: “Nay việc ta làm rất là ác nặng, sao gọi là Tỳ-kheo! Nhận pháp hành dâm, lại giết mạng người. Nay ta như vậy, sẽ phải về đâu? Vô cùng lo sợ, nếu ta mạng chung sẽ đọa vào đường ác. Ai có thể khiến ta thoát khỏi nỗi khổ như vậy”. Do vì việc đó mà từ một tinh xá đến một tinh xá khác, khiếp sợ rong chạy đến nổi y phục rơi rớt giữa đất, và nói lời rằng: “Ôi thay! Quái lạ thay! Nay ta tức là chúng sanh ở địa ngục”. Khi đó có một tinh xá tên là Hê Vô, trong đó có vị Bồ-tát tên là Tỷ-cúc-đa-la. Tỳ-kheo Dõng Thí liền vào trong phòng đó, gieo mình xuống đất. Khi ấy, Bồ-tát đó hỏi Dõng Thí rằng: “Cớ sao ông tự gieo mình xuống đất?” Dõng Thí đáp: “Đại Đức! Nay tôi tức là chúng sanh ở địa ngục”. Bồ-tát lại hỏi: “Ai khiến ông làm người địa ngục?” Dõng Thí đáp: “Tôi tạo đại tội, phạm ở giới dâm, lại giết mạng người”. Khi ấy, Bồ-tát đó bảo cùng Dõng Thí rằng: “Tỳ-kheo! Chớ nên kinh sợ, nay với sức lực tôi có thể thí cho ông sự không khiếp sợ”. Lúc ấy, Dõng Thí nghe tiếng Bồ-tát đó nói thí cho sự không khiếp sợ, trong tâm sanh vui mừng nhảy nhót vô lượng. Khi ấy Bồ-tát Tỷ-cúc-đa-la liền từ đất tiếp Dõng Thí dậy, dùng cánh tay phải dẫn dắt đến nơi khác, ngồi trong rừng cây. Lúc đó Bồ-tát Tỷ-cúc-đa-la liền nhập diệu môn Đại thừa cảnh giới chư Phật, Bảo Ấn Tam-muội của Như Lai nhập rồi, liền ngay trên thân xuất hiện vô lượng thân Phật đều sắc màu vàng ròng có ba mươi hai tướng tốt khắp đầy giữa rừng cây. Lúc đó chư Phật liền đồng tiếng nói kệ tụng rằng:

*“Các pháp đồng ảnh gương,
Cũng như trăng trong nước,
Phàm phu tâm ngu hoặc,
Phân biệt si nhuế ái”.*

Cho đến

“Các pháp thường không tướng,

*Tịch tĩnh không gốc rễ,
Vô biên chẳng thể thủ,
Dục tánh cũng như vậy”.*

Lúc đó, trong rừng có hai vượn Thiên tử đến nơi Bồ-tát Tỷ-cúc-đa-la nghe giảng pháp, nghe nói kệ tụng đó rồi, liền chứng đắc vô sanh pháp nhẫn”.

Hỏi: Diệu viên giác tâm đã không chỗ có, cứ sao trong giáo nói những việc chư Phật thành Đẳng chánh giác xuất hiện nơi đời v.v...?

Đáp: Một là, do chúng sanh căn cơ đã thuần thực, tự tâm cảm hiện. Hai là, do bản nguyện nhân địa của Bồ-tát. Nhưng cảnh giới chư Phật rộng lớn vô biên, chẳng phải chỗ tình thức biết được, chỉ thấy tánh mới có thể rõ. Nên trong kinh Hoa Nghiêm nói: “Phật tử! Bồ-tát Ma-ha-tát dùng trí tuệ không chướng không ngại, biết tất cả cảnh giới thế gian là cảnh giới Như Lai, biết cảnh giới tất cả ba đời, biết cảnh giới tất cả cõi nước, biết cảnh giới tất cả pháp, cảnh giới tất cả chúng sanh, cảnh giới chân như không sai biệt, cảnh giới pháp giới không chướng ngại, cảnh giới thật tế không biên tế, cảnh giới hư không không phân lượng, cảnh giới không cảnh giới là cảnh giới Như Lai. Phật tử! Như cảnh giới tất cả thế gian vô lượng, cảnh giới Như Lai cũng vô lượng. Như cảnh giới tất cả ba đời vô lượng, cảnh giới Như Lai cũng vô lượng, cho đến như cảnh giới không cảnh giới vô lượng, cảnh giới Như Lai cũng vô lượng. Như cảnh giới không cảnh giới tất cả xứ không có, cảnh giới Như Lai cũng tất cả xứ không có như vậy. Phật tử! Bồ-tát Ma-ha-tát nên biết cảnh giới tâm là cảnh giới Như Lai, như cảnh giới tâm vô lượng vô biên, không trói buộc không mở thoát, cảnh giới Như Lai cũng vô lượng vô biên không trói buộc không mở thoát. Tại sao? Vì như vậy, tư duy phân biệt như vậy. Như vậy, vô lượng hiển hiện như vậy, nên biết phàm thánh không ngăn mé, tâm cảnh nhất nguyên. Chân không tánh mà tức tướng phát minh, tướng không thể mà nhân chân dựng lập. Nên nói trí thân rộng lắng, gồm muôn tượng để thành thể, muôn tượng không hình, dùng trí thân mà ngang bằng thể. Lại như trong một luận hóa hiện, đây là sức bi nguyện nhân địa của chư Phật, khiến chúng sanh căn cơ thuần thực tự tâm cảm hiện, trong tâm chúng sanh, chư Phật ứng hiện không cùng, trong tâm chư Phật, căn cơ chúng sanh chẳng tận. Do đó, pháp thân không tượng, gặp cảm thành hình, diệu ứng vô phương ứng niệm hiện vết. Do rõ ngộ bình đẳng mà đến với các hoài mong, mà riêng như ma-ni, vì đạt không riêng tư nhậm với các căn cơ mà đồng như trống trời. Xưa trước có bài tụng rằng:

*“Phật là Phật trong tâm chúng sanh,
Tùy tự tâm kham không vật khác,
Muốn biết nguồn tất cả chư Phật,
Ngộ vô minh mình vốn là Phật”.*

Như trong kinh Phật Địa nói: “Tùy chỗ chúng sanh vui thích mà thị hiện, vì pháp tánh bình đẳng nên thành”. Trong Luận Thích nói: “Tùy các hữu tình vui thích thấy sắc thân Như Lai sai biệt. Như Lai thị hiện sắc thân như vậy, Như Lai tuy ở ngôi vị không hý luận. Do sức tăng thượng của bình đẳng trí nên đại liên cảnh trí tương ưng tịnh thức, hiện sắc thân vi diệu như lưu ly v.v... khiến thiện căn của hữu tình thành thực, tự tâm biến tự thân tướng như vậy. Gọi đó là tự ngoài tâm thấy thân Như Lai”. Như trong Khế kinh nói: “Do căn lực từ thiện của chư Như Lai có chỗ thị hiện, khiến tự tâm của trời, người v.v... biến khác thấy thân Như Lai như vàng ròng v.v...”. Lại như trong kinh nói: “Nếu chỗ ứng hóa vô lượng hữu tình thích nghi thấy sắc lưu ly ma-ni báu, Như Lai tức hay vô ngại thị hiện các thứ sắc lưu ly ma-ni báu, khiến tự tâm kia cũng biến như vậy. Cho đến nói rộng, thị hiện tất cả hình tướng Như Lai bình đẳng như vậy. Bình đẳng như vậy tức là pháp tánh, cho nên gọi là pháp tánh bình đẳng, nghĩa là các Đức Như Lai tùy đồng chỗ hóa hữu tình vui thích thấy hình tướng sắc thân, tức mỗi mỗi thị hiện đồng xứ đồng thời mà khác loại hình tướng, khiến tự tâm kia biến hiện như vậy làm việc lợi lạc. Như A-lại-da thức nơi các hữu tình cùng tướng chủng thuận thực, mỗi mỗi biến hiện tướng thế giới v.v..., đồng xứ tương tự chẳng trở ngại nhau, đây cũng như vậy, như tướng sắc thân, các việc khác cũng vậy. Do vì thị hiện đây trước tu tập viên mãn thành tựu vậy”. Trong kinh Bình Đẳng Tánh Trí Viên Mãn Thành Tự Độ Nhất Thiết Chư Phật Cảnh Giới Trí Nghiêm nói: “Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi hỏi: “Không sanh không diệt, tướng đó như thế nào?” Phật dạy: “Không sanh không diệt tức là Như Lai. Nay Văn-thù-sư-lợi! Thí như mặt đất do chất lưu ly tạo thành, cung điện vật cứng v.v... của Đế-thích Tỳ-xà Diên ảnh hiện trong đó, người Diêm-phù-đề thấy đất Lưu ly, ảnh các cung điện, chấp tay cúng dường đốt hương rải hoa, nguyện ta được sanh nơi cung điện như vậy, ta sẽ vui chơi như trời Đế-thích v.v... Các chúng sanh ấy không biết đất đó là ảnh cung điện, mới bố thí trì giới tu các công đức, vì được quả báo cung điện như vậy. Văn-thù-sư-lợi! Như cung điện đó thật không sanh diệt, vì đất sạch nên ảnh hiện trong đó, ảnh cung điện đó cũng có cũng không, chẳng sanh chẳng diệt. Văn-thù-sư-lợi! Chúng sanh thấy Phật cũng lại như vậy, vì tâm họ tịnh nên thấy thân

Phật. Thân Phật vô vi chẳng sanh chẳng diệt, chẳng khởi chẳng tận, chẳng phải sắc chẳng phải chẳng phải sắc, không thể thấy, chẳng phải không thể thấy. Chẳng phải thế gian chẳng phải chẳng phải thế gian, chẳng phải tâm chẳng phải chẳng phải tâm. Vì tâm chúng sanh tịnh thấy thân Như Lai rải hoa đốt hương cúng dường các thứ, nguyện ta có được sắc thân như vậy. Bồ thí trì giới làm các công đức, vì được thân vi diệu của Như Lai vậy. Như vậy Văn-thù-sư-lợi! Thần lực Như Lai xuất hiện nơi đời, khiến các chúng sanh được lợi ích lớn, như ảnh như tượng tùy chúng sanh thấy. Lại nói dụ như ánh sáng mặt nhật vô tâm chiếu khắp. Dụ ma-ni vô tâm mưa báu, dụ âm vang trong hang cốc không thật v.v... Đất lưu ly đỏ v.v... dụ như tâm chúng sanh, ảnh dụ như thân Phật”. Lại, trong kinh Hoa Nghiêm có dụ Ma-ni tùy ánh ngời, Ma-ni hiện sắc dụ như thân tự thọ dụng có bản đặc đó. Chỉ không khác của xanh vàng v. v.v... khác của xanh vàng v.v... là tùy cơ ánh ngời sanh. Lại như đem hư không dụ như thân Phật, tức thân pháp tánh, vì hư không không tướng vậy, chẳng tùy phương góc mà có tăng giảm. Vì pháp tánh hình vậy, chẳng phải y báo hóa mà hiện tinh thô. Như trong phẩm Thập Định ở kinh Hoa Nghiêm nói: “Phật tử! Thí như hư không ở trong lỗ thủng nơi hạt cải do sâu trùng đục ăn cũng chẳng giảm nhỏ, ở trong vô số thế giới, cũng chẳng tăng rộng. Thân chư Phật đó cũng lại như vậy, lúc thấy lớn cũng không chỗ tăng, lúc thấy nhỏ cũng không chỗ giảm”. Các thuyết như trên đều dụ thấy Phật nhưng ở dụ gương ảnh rất thân gần như hình chất đưa lại đối diện gương, trong gương hiện ảnh tượng. Ảnh tượng là ảnh tượng hình chất, có cảm đối cùng cõi nước, trong cõi nước thấy Phật. Phật là Phật tâm, nên trong kinh Hoa Nghiêm nói: “Hóa Phật từ tâm cung kính mà khởi”. Lại, đại ý các dụ đều lấy thể không sanh diệt chẳng ngại sanh diệt. Như chẳng phải sắc là nói về thể, chẳng phải chẳng sắc là nói về dụng. Thì pháp thân báo thân đồng một ngàn mé, thể và dụng không sai. Điều hội không sanh, đồng quy về Tông Kính. Lại nếu lấy sắc thanh mà chấp là hành tà đạo, nếu lìa sắc thanh mà chấp, tức chưa khỏi đoạn không. Xưa trước giải thích rằng: Như trong kinh Hoa Nghiêm có kệ tụng rằng: “Sắc thân chẳng phải Phật, âm thanh cũng như vậy, cũng chẳng lìa sắc thanh, thấy sức thần thông Phật”. Nếu y theo Quyền giáo, bản ảnh bốn câu, thể dụng đều phân, nếu y theo tông đây, bốn câu đều dụng, vì biết tất cả các pháp tức tự tánh của tâm, bản chất ảnh tượng cũng là tự tâm, ngang dọc ngang bằng tất cả các pháp chẳng vượt ngoài tâm tánh vậy. Như trong Bát-nhã rõ sắc là Bát-nhã, đầy đủ rõ ràng các pháp. Và lại, mới trải qua ngũ uẩn nói là rõ sắc

là Bát-nhã tất cả các pháp hướng đến sắc. Sắc còn chẳng thể được, cơ sao phải có hướng đến và chẳng phải hướng đến, trải qua các pháp đầy đủ như thế đều vậy. Bát-nhã ý tợ ngay tánh các pháp chẳng khác sắc tánh nên đều hướng đến sắc. Sắc chẳng thể được, ngay pháp tánh không đã không chỗ hướng đến, sao có thể hướng đến? Nếu ý Trí Giả thì tất cả các pháp hướng đến sắc là giả quán, sắc còn chẳng thể được là không quán. Cơ sao phải có hướng đến và chẳng phải hướng đến tức là Trung Đạo Quán. Nay chỉ cốt yếu ở câu đầu, vì lấy sắc tánh làm các pháp y tựa, vì tánh gồm thâu nên đều hướng đến sắc, thì trong một sắc đầy đủ tất cả các pháp, là ý của vô ngại vậy, tùy một pháp đều gồm thâu cả pháp giới vậy. Nếu hay thấu hiểu như vậy thì phạm có thấy nghe tất cả cảnh giới, không gì chẳng phải là Phật xuất hiện nơi đời. Như trong kinh Đại Tập nói: “Bấy giờ trong chúng có một vị Bồ-tát tên là Tuệ Tụ, bạch Đức Phật rằng: “Bạch Thế Tôn! Sanh lão bệnh tử xuất hiện nơi đời tức là Phật xuất hiện. Vô minh ái xuất hiện tức là Phật xuất hiện. Tham nhuế si xuất hiện tức là Phật xuất hiện, tất cả lưới nghi phiền não xuất hiện tức là Phật xuất hiện. Tại sao? Nếu các pháp như vậy v.v... chẳng xuất hiện nơi đời, thì Phật do duyên gì mà xuất hiện nơi đời?” Phật dạy: “Lành thay! Tốt thay! Đây thiện nam! Thật đúng như điều ông nói”. Bấy giờ Bồ-tát Hải Tuệ thưa: “Bạch Đức Thế Tôn! Nếu có chẳng thấy các pháp như vậy v.v... khi ấy Như Lai xuất hiện nơi đời, hay chẳng xuất hiện nơi đời?” Phật dạy: “Đây thiện nam! Bồ-tát lúc mới phát tâm Bồ-đề, chân thật không biết các pháp như vậy v.v... cho nên ta vì truyền nói đó. Đây thiện nam! Bồ-tát có bốn thứ: Một là, mới phát tâm Bồ-đề; hai là, tu hành đạo Bồ-đề; ba là, kiên cố chẳng thối Bồ-đề; bốn là, một đời sẽ bỏ xứ làm Phật. Bồ-tát phát tâm thấy sắc tướng Phật, thấy rồi liền phát tâm Bồ-đề. Bồ-tát tu hành thấy Phật đầy đủ tất cả các thiện pháp thấy rồi liền phát tâm Bồ-đề, Bồ-tát chẳng thối thấy thân Như Lai và tất cả các pháp thấy đều bình đẳng, Bồ-tát một đời chẳng thấy Như Lai có các công đức và tất cả các pháp. Tại sao? Vì chúng đặc tuệ nhãn rõ ràng thanh tịnh vậy, đoạn hai kiến chấp vậy, thanh tịnh trí tuệ vậy. Nếu chẳng thấy tịnh chẳng thấy chẳng tịnh, chẳng thấy chẳng phải tịnh chẳng phải chẳng tịnh, người đó tức hay thấy rõ Như Lai. Lại, các bậc cổ đức giải thích chỉ quán của Thai giáo nói: Chỉ đạt một niệm tự tâm là pháp giới, mười phương chư Phật cùng tất cả chúng sanh đồng, một không trú, vốn một pháp giới, làm thân làm cõi nước, không kia không đây, không căn không trú xứ, không tu chẳng tu, không chứng chẳng chứng, không phạm không thánh, chỉ chúng sanh tự cho là vọng tưởng trói buộc

làm phạm, vì chẳng tu vì chẳng chứng, cho là Phật là Thánh là tu là chứng. Tu chứng phạm thánh tại chúng sanh tự gương lập đó. Trong ngôi vị Phật đều không danh đây vậy, chỗ thấy của chư Phật thì thân của tất cả chúng sanh phạm Thánh là pháp thân Phật, tất cả cõi nước đều là cõi nước Phật. Tất cả các pháp là pháp Phật, tất cả tâm là một tâm, cùng tận mười phương ba đời, suy cầu không có một mảy may, hoặc sắc hoặc tâm chẳng là cảnh trí Phật lý, sáng suốt khắp cùng pháp giới, từng không một việc, điềm nhiên thân tâm không chỗ hành xử, Phật tâm đã vậy, ta học trí Phật như Phật dụng tâm, tức chỉ quán sáng sạch vậy. Phật hiện tức tâm ta hiện, hiện và chẳng hiện chỉ tại ảnh tượng trên gương tự tâm vậy.

Hỏi: Há đều không có Phật ở ngoài có thể thấy ư?

Đáp: Tự tha không hai, chỉ Như Lai có đồng thể đại bi, chúng sanh có sức của huân tập, gõ đánh vào gương trí đồng thể, tùy trên tâm đó cảm thấy tướng hảo. Ảnh tượng của trong gương, nhưng chẳng lìa gương, mà chẳng phải tức là gương, tùy chiếu có đẹp xấu, người cảm có ngàn sai, tướng cũng là muôn phẩm, hoặc có địa sâu dày, hoặc thân Phật cao lớn ngàn vạn do-tuần, thọ mạng vô lượng A tăng-kỳ kiếp. Dùng vô số thế giới như vi trần các cõi Phật mà làm một cõi nước tịnh diệu. Nói vô lượng vô biên pháp môn nhiều không thể nói không thể nói, hoặc người trời quả báo khác, thị hiện tám tướng, một kỳ lợi ích chẳng quá thời gian vài trăm năm, như mây trời trắng nước bồng chốc mà sanh, đó đều do tâm người cảm trong một niệm. Cho là sắc thân Phật lại ứng, Phật thật không có thể lực đến đi, không có quá hoạn của có hình, không pháp có thể nói, không căn cơ được độ, chỉ do thiện duyên tâm tướng của chúng sanh cho là Phật lại ứng vì ta mà giảng nói pháp. Thật là ở trên tự tâm chúng sanh hiện tướng đó vậy.

Hỏi: chúng sanh có thiện căn kích động vào gương trí Đại viên của Phật, hiện ảnh tượng đây. Tượng thì thuộc về Phật ư?

Đáp: Gương thuộc là Phật, tượng chẳng thuộc về Phật. Tượng nếu thuộc Phật, thì Phật sanh diệt lưu động. Tượng nếu thuộc chúng sanh, chúng sanh thì nghiệp kết trói buộc, sao có thể đủ tướng tốt đó? Chỉ cảm ứng Đạo giao mới thấy đó vậy.

Hỏi: Đã là ảnh tượng trên gương trí của Phật, sao nói hiện trên tâm chúng sanh?

Đáp: Đồng thể gương tròn, chẳng thiên lệch thuộc Phật và chúng sanh, vì đồng một thể, chỉ chúng sanh mãi ánh ngời gương chính mình mà chưa được toàn sáng vậy. Có thể tạm hiện tướng đó để biểu thị sức

tấn tu.

Hỏi: Nếu vậy, chúng sanh tự cảm trên gương tâm mà hiện tượng chẳng nói tượng Phật hiện. Phật tức không tác dụng ở nơi chúng sanh hư dối kính mộ, đâu có ích gì?

Đáp: Do tâm kính mộ mà cảm tượng hiện vậy. Đó thật là sức lực Phật, há chúng sanh có thể đặt để ư?

Hỏi: Đó cũng sức Phật ở tự nơi chúng sanh, chẳng phải sức Phật khác vậy?

Đáp: Phật địa không có tự tha. Ông cưỡng cho là tự Phật và Tha Phật (Phật mình và Phật khác) là tâm chúng sanh chẳng cùng tận vậy.

Hỏi: Nếu vậy chỉ chung làm một Phật, không thể mỗi mỗi tự thành vậy?

Đáp: Chẳng chung làm một Phật, chẳng mỗi mỗi tự thành, nghĩa này khó rõ, thử nêu một thí dụ xem. Như chùa Quốc Thanh là pháp giới vậy, vị Tăng trú trì là cổ Phật vậy, người từ xa tạm đến tạm cảm Phật vậy, ngày khác kính mộ mến thích nên xuống tóc vào chùa, thì Quốc Thanh tức là chùa ta vậy. Ngũ phong đường tùng, điện đài phòng hiên thảy đều là ta có vậy, chóng được thọ dụng, chẳng giảm vật khác thành nhà ta vậy, chẳng mỗi người riêng tạo một chùa vậy, chẳng cùng người khác phân một chùa vậy, phân tức là tùy theo người đi, pháp giới thường trú không thể phân vậy. Nghĩa này rút từ trong kinh Niết-bàn nói: Thí như giữa đường có một cây lớn, bóng cây che mát, người đến đều nhận vào, không ai chẳng được chỗ che bảo hộ, không người mang đi. Đã ấn từ kim khẩu, có thể phụng trì. Lại, cơ ứng tương quan, cảm ứng duyên hội, hay thấy tất cả vô biên Phật sự. Vì Phật là Tăng thượng duyên, bi nguyện rộng lớn, căn lực từ thiện, vì chúng sanh là quả đẳng lưu, do chí thành cảm nên, căn cơ thuần thực mà thấy. Nhưng tất cả chẳng vượt ngoài tự tâm, như sư tử hiện trong ngón tay, voi say kính lễ sát chân, mẹ hiền gặp con, giặc mù được sáng, thành quách biến làm lưu ly, đá đất giữa không giới, Thích nữ lành vết thương, Điều-đạt bệnh thuyên giảm, đó đều do Đức Bổn sư nhiều kiếp huân tu căn lực từ thiện, khiến tự tâm tất cả chúng sanh cảm thấy, những sự như trên, có thể để chứng minh văn đây, nên trong kinh Đại Niết-bàn nói: “Phật bảo: “Này thiện nam! Như Đề-bà-đạt-đa chỉ bảo vua A-xà-thế, muốn hoại Đức Như Lai. Bấy giờ ta vào thành lớn Vương-xá, lần lượt khát thực, vua A-xà-thế liền thả voi Hộ Tài cuồng say muốn khiến hại ta và các đệ tử. Cho đến lúc ấy ta muốn khiếp phục voi hộ tài nên liền nhập từ định, buông duỗi ngón tay đó, liền ngay trên năm ngón tay xuất hiện năm sư tử, voi đó trông thấy

rồi, tâm bèn khiếp sợ, sau đó liền vung cả phần dải, gieo cả thân mình xuống đất, kính lễ sát chân ta. Này thiện nam! Lúc ấy trên đầu năm ngón tay ta, thật không có sứt. Đó là do tu căn lực từ thiện vậy, khiến voi kia điều phục. Lại nữa, này thiện nam! Ta muốn nhập Niết-bàn, mới đầu lúc vừa đặt chân đến thành Câu-thi-la, có năm trăm lực sĩ ở giữa đường đó sửa sang quét tước, trong đó có một tảng đá, mọi người muốn gỡ bỏ, dùng hết sức lực mà không thể nổi. Khi ấy, ta xót thương bèn khởi tâm từ, chỉ chốc lát các lực sĩ kia liền thấy ta dùng ngón chân cái gỡ tảng đá lớn đó ném đặt giữa hư không, lại đưa tay tiếp nhận lấy, đặt để trên bàn tay phải, thổi khiến vỡ nát, rồi tụ hợp lại, khiến tâm cống cao của các lực sĩ kia tự dứt bỏ và liền vì lược nói các thứ pháp cốt yếu, khiến họ đều phát tâm A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề. Này thiện nam! Lúc bấy giờ thật chẳng dùng ngón chân đất tảng đá lớn đó lên giữa không trung, rồi đặt để trên bàn tay phải, thổi khiến vỡ nát và lại nhóm hợp như cũ. Này thiện nam! Phải biết tức là căn lực từ thiện, khiến các lực sĩ thấy sự như vậy. Lại nữa, này thiện nam! Ở Nam Thiên Trúc đây có một thành lớn tên là Thủ-ba-la, trong thành đó có một Trưởng giả tên là Lô Chí làm chủ dẫn dắt mọi người, ở trong thời quá khứ, nơi vô lượng chư Phật đã từng gieo trồng thiện căn. Này thiện nam! Trong thành lớn đó tất cả nhân dân tin phục tà đạo phụng sự Ni-càn. Lúc ấy ta muốn độ trưởng giả đó nên từ thành Vương-xá đến thành ấp đó. Đường đó dài xa sáu mươi lăm do-tuần, ta từng bước thử thả mà đi, vì muốn độ các người đó. Chúng Ni-càn kia nghe ta muốn đến thành Thủ-ba-la, liền khởi ý niệm rằng: “Sa-môn Cù-đàm nếu đến nơi đây, các nhân dân đây sẽ bỏ chúng ta chẳng cung cấp gì, chúng ta sẽ khốn cùng tiêu tụy, làm sao để tự sống”. Các hàng Ni-càn mỗi tự phân tán bảo mọi người trong thành đó rằng: “Nay Sa-môn Cù-đàm muốn đến nơi đây, nhưng Sa-môn đó bỏ cả cha mẹ, rong ruổi Đông Tây, các nơi đi đến hay khiến đất đai lúa thóc chẳng tươi tốt, nhân dân đói kém chết mất lắm nhiều, gây bệnh lần lượt không thể cứu giải. Cù-đàm vô lại, thuận đem các La-sát quỷ thần ác lấy làm đồ chúng, không cha không mẹ, các người có cùng mà lại thưa hỏi xin làm môn đồ. Những điều dạy răn thuận nói hư không, tùy nơi Cù-đàm đến, bắt đầu không an lạc, người ấy nghe rồi bèn ôm lòng lo sợ, đầu thành kính lễ sát thân Ni-càn tử, mà thưa rằng: “Đại sư! Nay chúng tôi phải làm kế gì?” Ni-càn Tử đáp: “Sa-môn Cù-đàm tánh vốn ưa thích núi rừng dòng suối nước trong, ở ngoài nếu có thì nên phá hoại. Các người bèn có thể cùng nhau ra ngoài thành, nếu các nơi có thì chặt phá khiến hết chớ để có thừa. Dòng suối giếng hồ, đều tung rải

phần uest, đóng chặt cửa thành, mỗi nơi đều nghiêm đặt khí tượng, ở tường thành phải phòng hộ chuyên cần tự gìn giữ. Nếu Cù-đàm kia đến, chớ khiến được tới trước. Nếu chẳng tới trước thì các người sẽ an ổn. Chúng tôi cũng làm các thứ thuật, khiến Cù-đàm kia theo đường cũ trở về, các người đó nghe lời nói ấy rồi, kính vâng thi hành, chặt phá cây cối, ô nhiễm các dòng nước, nghiêm đặt các khí tượng, phòng hộ chặt chẽ. Nay thiện nam! Bấy giờ ta đến thành đó rồi chẳng thấy các thứ cây cối rừng trâm, chỉ thấy mọi người trang sức khí tượng, tự giữ ở vách tường. Thấy việc ấy rồi, bèn sanh thương xót, đem tâm từ hướng đến. Nơi có cây cối, trở lại sống như cũ, sanh trưởng tươi tốt, ngoài ra các thứ cây khác nhiều không thể tính kể, sông ao suối giếng, nước đó trong sạch tràn đầy ở trong, như lưu ly xanh sanh ra các thứ hoa tạp phủ kín trên đó, biến cát thành tường làm thành lưu ly sắc xanh, nhân dân trong thành đều được thấy suốt ta và đại chúng. Cửa tự mở rộng không thể cản chế, nơi nghiêm đặt khí tượng đều biến thành hoa tạp. Trưởng giả Lô Chí làm bậc Thượng thủ, cùng nhân dân đó đều cùng theo nhau đi đến nơi Phật, ta tức vì nói các thứ pháp yếu, khiến các người đó tất cả đều phát tâm A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề. Nay thiện nam! Lúc ấy, ta thật chẳng hóa các thứ cây cối, dòng nước trong sạch tràn đầy sông ao, biến thành gốc đó làm lưu ly sắc xanh, khiến nhân dân đó thấy suốt nơi ta, mở cửa thành đó, khí tượng làm hoa. Nay thiện nam! Phải biết đó đều là căn lực từ thiện hay khiến mọi người kia thấy sự như vậy. Lại nữa, này thiện nam! Trong thành Xá-vệ có một Bà-la-môn nữ vốn dòng họ Bà-tư-tra, chỉ có một người con, nên rất mến quý nó, không may cảm mắc bệnh mà chết mất. Khi ấy người nữ đó sầu độc nhập tâm cuồng loạn mất tánh, lỏa lồ thân mình không biết xấu hổ, đi giữa đường cái, gào khóc thất thanh, nói rằng: “Con! Con! Con ở nơi nào?” Đi khắp thành ấp không có nhọc mệt, mà người nữ đó đã ở nơi chư Phật xưa trước gieo trồng các gốc đức. Nay thiện nam! Khi ấy đối với người nữ đó, ta khởi tâm từ xót thương, người nữ đó liền được thấy ta, bèn sanh tưởng là con, trở lại được bản tâm, đến trước ôm chầm thân ta, kêu gào nơi miệng ta. Lúc đó ta liền bảo Thị giả A-nan: “Ông nên mang y trao cho người nữ đó”. Đã trao y rồi bèn nói các pháp yếu. Người nữ đó nghe pháp rồi vui mừng nhảy nhót, phát tâm A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề. Nay thiện nam! Lúc đó ta thật chẳng phải người con kia. Người nữ kia chẳng phải là mẹ ta, cũng không ôm chầm. Nay thiện nam! Phải biết đó đều là căn lực từ thiện, khiến người nữ kia thấy việc như vậy. Lại nữa, này thiện nam! Ở thành Ba-la-nại có một Ưu-bà-di tên là Ma-

ha-tư-na-đạt-đa, đã ở nơi Đức Phật Vô Lượng Quang trong thời quá khứ gieo trồng các thiện căn, Ưu-bà-di đó sau chín mươi ngày mùa hạ, thỉnh mời chúng tăng mà dâng cúng các thứ thuốc thang. Khi ấy trong tăng chúng có một vị Tỳ-kheo thân mắc bệnh nặng, các vị lương y chẩn đoán cần có thuốc thịt, nếu có được thịt thì bệnh có thể dứt trừ, nếu không có được thịt thì mạng sống sẽ chẳng an toàn. Lúc đó, Ưu-bà-di ấy nghe lời nói của lương y rồi, liền mang vàng ròng đi khắp trong phố chợ, mà rao hỏi rằng: “Ai có thịt bán, tôi sẽ dùng vàng để mua, nếu có được thịt thì sẽ trao trả vàng cân bằng”. Đi khắp thành chợ hỏi tìm mà không thể được. Sau đó, Ưu-bà-di ấy tự dùng dao cắt thịt lá lách của mình, thái dùng làm canh, hòa thêm các thứ hương vị rồi đem dâng vị Tỳ-kheo bệnh, vị Tỳ-kheo đó dùng rồi, bệnh được lành khỏi, còn Ưu-bà-di đó vì vết thương đau, khổ não không thể kham nhẫn, liền phát tiếng xưng niệm “Nam mô Phật-đà! Nam mô Phật-đà!”. Lúc ấy ta ở tại thành Xá-vệ nghe âm thanh ấy liền đối với người nữ đó khởi tâm đại từ. Sau đó, người nữ ấy được thấy ta đem thuốc tốt bôi thoa trên vết thương đó, bèn được lành lại như cũ. Ta liền vì đó nói giảng các pháp, người nữ đó nghe pháp rồi hoan hỷ, phát tâm A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề. Nay thiện nam! Lúc ấy, ta thật chẳng đến thành Ba-la-nại đem thuốc bôi thoa nơi vết thương Ưu-bà-di đó. Nay thiện nam! Phải biết đó đều là căn lực từ thiện khiến người nữ ấy thấy việc như vậy. Lại nữa, này thiện nam! Điều-đạt là người ác, tham chẳng biết đủ, do dùng nhiều váng sữa nên đau đầu bụng đầy, phải chịu khổ não không thể kham nhẫn, phát lời niệm xưng: “Nam mô Phật-đà! Nam mô Phật-đà”. Lúc đó, ta đang ở tại thành Ưu-thuyền-ni, nghe âm thanh đó rồi liền sanh tâm từ. Sau đó, Điều-đạt liền được thấy ta đến nơi đó, đưa tay xoa đầu và bụng, trao cho nước muối ấm nóng và bảo uống đó, uống rồi trở lại bình phục. Nay thiện nam! Ta thật chẳng đến nơi Điều-đạt xoa đầu và bụng đó trao nước ấm nóng và bảo uống. Nay thiện nam! Phải biết đó đều là căn lực từ thiện, khiến Điều-đạt thấy việc như vậy. Lại nữa, này thiện nam! Ở nước Kiều-tát-la có các bọn giặc số đông đến năm trăm, kết thành bè đảng cướp giết làm hại rất lắm. Vua Ba-tư-nặc gặp phải hung bạo đó nên sai binh lính dò bắt, bắt được rồi móc mắt, thả vào trong rừng rậm tối mịt. Các bọn giặc đó đã ở nơi chư Phật xưa trước gieo trồng gốc đức, nay bị móc mắt rồi, nhận chịu rất khổ não, mỗi mỗi tự xưng niệm rằng: “Nam mô Phật-đà! Nam mô Phật-đà! Nay chúng con không được ai cứu hộ!”. Gào khóc thảm thiết, lúc đó ta ở tại tịnh xá Kỳ hoàn, nghe âm thanh đó rồi liền sanh tâm từ. Khi đó có luồng gió mát thổi trong Hương

sơn, các thứ thuốc thơm tỏa đầy trong vành mắt họ mà vì giảng nói pháp, bọn giặc nghe pháp rồi liền phát tâm A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề. Này thiện nam! Bấy giờ ta thật chẳng làm gió thổi trong Hương sơn, các thứ thuốc hương và đứng trước mặt người đó mà vì giảng nói pháp. Này thiện nam! Phải biết đó là đều do căn lực từ thiện khiến các bọn giặc ấy thấy việc như vậy. Lại nữa, này thiện nam! Thái tử Lưu Ly do vì ngu si nên phế bỏ vua cha, tự lập mình làm chủ. Lại nhớ nghĩ ghét ganh xưa trước mà hại nhiều người dòng họ Thích, đem một muôn hai ngàn người dòng họ Thích và các người nữ, cắt lóc tai mũi, chặt đứt tay chân, vất bỏ xuống hầm hố mà chôn lấp. Bấy giờ thân các người nữ nhận chịu khổ não, liền xưng niệm rằng: “Nam mô Phật-đà! Nam mô Phật-đà! Nay chúng con không có ai cứu hộ!”, lại gào khóc lớn. Lúc ấy ta đang ở trong Trúc Lâm nghe âm thanh đó liền khởi tâm từ, và lúc đó các người nữ thấy ta đến thành Ca-tỳ-la, dùng nước tẩy rửa vết thương, đem thuốc trao cho, thống khổ sau đó được dứt trừ, tai mũi tay chân trở lại như cũ. Lúc đó, ta liền vì lược nói các pháp yếu, khiến tất cả đều phát tâm A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề, và liền đến nơi Tỳ-kheo ni Đại Ái Đạo, xuất gia thọ giới cụ túc. Này thiện nam! Lúc bấy giờ, Như Lai thật chẳng đến thành Ca-tỳ-la dùng nước tẩy rửa vết thương, trao thuốc khiến dứt khổ. Này thiện nam! Phải biết đó đều do căn lực từ thiện, khiến các người nữ ấy thấy việc như vậy. Tâm bi hỷ cũng lại như vậy. Này thiện nam! Do vì nghĩa đó, Bồ-tát Ma-ha-tát tu từ tư duy tức là chân thật, chẳng phải hư vọng vậy. Này thiện nam! Phạm là vô lượng tức không thể nghĩ bàn, sở hành của Bồ-tát không thể nghĩ bàn, sở hành của chư Phật không thể nghĩ bàn. Kinh điển Đại thừa và kinh Niết-bàn đó cũng lại chẳng thể nghĩ bàn”.

Đem văn sáng rõ đây có thể làm chứng minh thành thật, thì biết ba cõi chín giới, tất cả các pháp nhiệm tịnh v.v... đều chẳng vượt ngoài pháp giới tâm của chúng sanh. Giống như họa sĩ họa vẽ ra tất cả các cảnh giới. Tâm họa sĩ đó cũng lại như vậy. Do đó, trong kinh chánh pháp niệm xứ nói: “Lại, Tỳ-kheo kia quán sát như vậy, cơ sao chúng sanh có các thứ sắc, các thứ hình tướng? Có các thứ đạo, các thứ y chỉ? Lại, quán sát kia có các thứ tâm, các thứ y chỉ, các thứ tin hiểu, có các thứ nghiệp. Các thứ sắc, các thứ hình tướng, các thứ đạo, các thứ y chỉ như vậy đó v.v... thí như họa sĩ sáng suốt khéo léo. Nếu học trò họ quán sát nền tảng khéo bằng chắc trơn tốt đẹp, được nền tảng đó rồi, các thứ sắc thái, các thứ tạp sắc, hoặc đẹp hoặc xấu tùy tâm làm nên như hình tướng kia. Tâm nghiệp họa sĩ, nếu học trò họ cũng lại như vậy, nền

tảng khéo bằng chắc trơn nghiệp quả báo, nền tảng sanh tử giới, tùy chỗ hiểu đó tạo các thứ hình tướng các thứ các đạo, các thứ y chỉ, tâm nghiệp họa sĩ, nghiệp làm chúng sanh. Lại, các sắc thái, lấy sắc trắng làm trắng, lấy sắc đỏ làm đỏ, lấy sắc vàng làm vàng, nếu lấy sắc đen thì làm sắc đen. Tâm nghiệp họa sĩ cũng lại như vậy. Duyên sắc trắng lấy sắc trắng, ở trong trời người thì thành sắc trắng. Bởi nghĩa gì mà gọi là trắng? Lộ cấu của dục v.v... chỗ chẳng nhiễm ô nên gọi là sắc trắng. Cũng lại như vậy, tâm nghiệp họa sĩ lấy sắc thái màu đỏ, ở trong trời người hay làm sắc đỏ. Bởi nghĩa gì mà gọi là đỏ? Điều gọi là ưa thích thanh vị hương xúc sắc, Họa sĩ quán sát y phục, cũng lại như vậy. Tâm nghiệp họa sĩ lấy sắc thái màu vàng, ở trong đường súc sanh hay làm sắc vàng, bởi nghĩa gì gọi là vàng? Đây kia thay nhau cùng uống máu ăn thịt, tham dục sân nhuế lại cùng giết hại, nên gọi là sắc vàng. Cũng lại như vậy, tâm nghiệp Họa sĩ lấy sắc thái chim khác. Bởi nghĩa gì gọi là chim khác? Vì thân kia giống như lửa đốt rừng cây, đói khát nhiều nảo các thứ khổ bức, tâm nghiệp Họa sĩ, tâm mờ chấp giữ, si ám ngăn che, cũng lại như vậy. Tâm nghiệp Họa sĩ lấy sắc thái màu đen, ở trong địa ngục họa làm sắc đen làm các thứ bệnh, thân khổ đói khát, vô lượng khổ bức đều là nghiệp tự mình chẳng phải do kẻ khác tạo tác. Lại, Tỳ-kheo kia quán sát ba cõi năm đạo, năm thứ sắc màu sanh tử họa vẽ y phục, ở nơi ba địa trú, gọi là dục giới địa, sắc và vô sắc địa. Tâm nghiệp Họa sĩ tập quen gần dâm dục, phan duyên dục giới các thứ sắc họa, duyên sắc y chỉ có mười hai thứ. Lìa dục tứ thiên lấy làm bút họa, y cứ mười sáu địa là nơi chỗ họa, làm sắc giới, lìa duyên sắc giới tam-ma bạt-đề, duyên vô sắc giới họa làm bốn xứ. Tâm nghiệp Họa sĩ rộng họa vẽ y phục lớn ba cõi như vậy. Lại, Tỳ-kheo kia quán sát tâm nghiệp Họa sĩ như vậy, thân như thái khí (vật đựng màu), tham dục sân nhuế lấy làm cứng chắc, tâm phan duyên giống như thêm thang, căn như bút họa, bên ngoài các cảnh giới thanh xúc vị sắc và các hương v.v... như các thứ màu sắc, sanh tử như đất, trí như ánh sáng, chuyên cần phát tinh tấn, như tay tương tự, chúng sanh như họa, thân thông như vô lượng hình phục kia, có vô lượng thứ nghiệp quả báo sanh, như họa thành tự. Lại, Tỳ-kheo kia y cứ thiên quán sát, tâm nghiệp họa sĩ có các pháp khác, như Họa sĩ kia chẳng sanh nhọc mệt khéo sửa sắc thái, mỗi mỗi sáng sủa, khéo biết bút đẹp, họa làm sắc đẹp. Tâm nghiệp Họa sĩ cũng lại như vậy chẳng sanh nhọc mệt, như tu thiên định khéo sửa trị thiên thái, phan duyên sáng sủa, như thái sáng sủa. Các sư tu đạo, như bút khéo đẹp biết thượng hạ như thiện tri thức, có lấy có bỏ như chẳng nhọc mệt,

thiền định như vậy. Tâm nghiệp Họa sĩ thiền địa kia như sắc đẹp kia. Lại, kia như vậy, tâm nghiệp Họa sĩ nếu có nhọc mệt thì họa vẽ không khéo, các đạo địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh xử đồng nghiệp nhân duyên, chày sắt làm bút, sắc thái bất thiện họa vẽ chẳng phải đồ vật người (khí nhân). Chỗ gọi là địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, các sắc màu như vậy v.v... chẳng phải sắc màu đẹp họa vẽ, nói rộng như trước”. Giải thích rằng: Do vì Họa sĩ vận ý khéo hay vụng nắm bút nắm sắc màu, ở trên nền tảng bằng chánh, dung mạo xuất hiện tất cả ảnh tượng tinh thô, như chúng sanh bầm nhận tâm ngu hay trí, dấy bút ba nghiệp ở trên nền tảng thiện ác họa vẽ ra tất cả các việc khổ vui. Lại như Họa sĩ ở đời chỉ họa được sắc ấm, nếu tâm Họa sĩ hay họa được năm ấm. Lại, họa vẽ ở đời chẳng bền chắc, sắc lụi tượng cũng diệt. Tâm họa trải hoa nhiều kiếp, thân rơi rụng mà nghiệp chẳng mất. Lại, họa vẽ ở đời rất dễ biết, xấu xa đều có thể thấy. Tâm họa rất khó xét, quả báo chẳng thể biết. Như trong kinh Chánh Pháp Niệm Xứ có kệ tụng rằng:

*“Việc làm của các nghiệp,
Quá hơn Họa sĩ khéo,
Nghiệp Họa sĩ trong trời,
Làm các thứ báo vui.
Các thứ nhiều màu sắc,
Hiện thấy thì đếm được,
Tâm nghiệp bày các màu,
Số đó chẳng thể biết.
Hủy vách tranh sẽ mất,
Cả hai đồng thời diệt,
Như lúc thân diệt mất,
Nghiệp họa chẳng thể mất.
Thí như một Họa sĩ,
Tạo tác các văn sức,
Một tâm cũng như vậy,
Tạo tác các thứ nghiệp.
Năm màu sắc sáng hiện,
Thấy đó sanh vui thích,
Năm căn họa cũng vậy,
Như nghiệp có sanh tử.
Như đời Họa sĩ giỏi,
Hiện tiền thì thấy được,
Tâm Họa sĩ vi tế,*

*Tất cả chẳng thể thấy,
 Đồ họa hình đẹp xấu,
 Khiến vách các tượng hiện,
 Tâm nghiệp cũng như vậy,
 Hay tạo báo thiện ác.
 Tâm đó suốt đêm ngày,
 Nghĩ nhớ luôn chẳng dừng,
 Nghiệp tùy tâm như vậy,
 Triển chuyển thường chẳng lìa.
 Gió bụi khói mây nóng,
 Họa sắc thì hủy diệt,
 Bỏ thiện giữ bất thiện,
 Các nghiệp bèn mới mất.”*

Lại, y cứ kinh Ban Chu, thấy Phật, lược có bốn thí dụ: Một là, mộng thí dụ, như chỗ thấy trong mộng, từ phân biệt sanh, thấy tất cả Phật, từ tự tâm khởi. Hai là, nước ảnh thí dụ, nước dụ như tâm tánh thì bóng trăng của Phật đều là trong chân tâm chúng sanh, tâm Phật giao triệt chỉ chân tâm vậy. Ba là, huyền thí dụ, tự tâm như huyền thuật, tất cả chư Phật như huyền mà thành, nghĩa là có pháp năng huyền mới thành sự huyền, không tâm năng niệm thì không Phật sở thấy. Bốn là, hưởng thí dụ, thí như hang cốc trống rỗng tùy tiếng mà phát vang, ngộ hiểu tự tâm, tùy niệm thấy Phật, với bốn thí dụ trên: Thứ nhất chánh là thí dụ duy tâm; thứ hai là, do duy tâm nên không; thứ ba là, do duy tâm nên giả; thứ tư là, do duy tâm nên trung. Lại nữa, thí dụ về mộng là chẳng đến chẳng đi, thí dụ về bóng ảnh là chẳng ra chẳng vào, thí dụ về huyền là chẳng phải có chẳng phải không, thí dụ về vang hưởng là chẳng phải hợp chẳng phải tan. Như trong kinh có kệ tụng rằng:

*“Tâm là tâm chẳng biết,
 Tâm là tâm chẳng thấy,
 Tâm có tướng thì si,
 Không tướng thì Niết-bàn.
 Pháp đó chẳng bền chắc,
 Thường lập tại nơi tâm,
 Vì thấy hiểu được không,
 Tất cả không tướng niệm”.*

Giải thích rằng: “Nếu tâm tự thấy tâm, tâm trước là năng thấy. Phật là sở thấy, dao chẳng tự cắt, tay chẳng tự xúc chạm, cố sao tự tâm trở lại thấy tự tâm? Năng sở chẳng phân, thấy tướng đó tuyệt, nên trong

kinh nói: “Tâm có tướng thì si, nếu không tướng thì tâm ngầm tánh Phật trọn tuyệt tư duy mong cầu vậy”. Như trên là tự tâm chúng sanh cảm hiện, tiếp đến là nguyện lực nhân địa của chư Phật Bồ-tát thị hiện hóa môn không có đoạn tuyệt. Do đó, trong kinh Duy-ma nói: “Tuy thị hiện thành Đẳng chánh giác mà chẳng xả bỏ đạo Bồ-tát, tuy ngộ tức tâm là Phật, chóng thành Bồ-đề, nhưng vì chúng sanh chưa đạt nên rộng tu phước nghiệp, để dẫn dắt người nghe sau cuối đều khiến mở hiểu đồng quay về địa đây”. Như trong kinh Hoa Nghiêm nói: “Tuy hay một niệm tức thành A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề, nhưng vì chúng sanh nên ở trong vô lượng kiếp hành hạnh Bồ-tát, không có dừng nghỉ. Đó là như núi tâm tăng thượng”. Lại nói: “Phật tử! Bồ-tát Ma-ha-tát lại tư duy rằng: A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề lấy tâm làm gốc, tâm nếu thanh tịnh thì hay viên mãn tất cả thiện căn, ở nơi Phật Bồ-đề hẳn được tự tại. Muốn thành A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề, tùy ý tức thành, nếu muốn đoạn trừ tất cả thủ duyên trú một hướng đạo, ta cũng năng đắc, mà ta chẳng đoạn, vì muốn cứu cánh Phật Bồ-đề vậy, cũng chẳng tức chứng Vô thượng Bồ-đề. Tại sao? Vì mãi bản nguyện hết tất cả thế giới, thực hành hạnh Bồ-tát hóa độ chúng sanh vậy”. Đó là tâm thế nguyện thứ chín như Kim cang Đại thừa. Thí dụ so sánh như trên, chứng tín không nghi thì Phật đạo lập thành, chẳng phải do giáo khác, trọn không khởi ở niệm khác. Chỉ tự tịnh ở một tâm, có thể gọi là thuận chánh ý bản hoài đắc giáo của Phật vậy.

Hỏi: Phật độ chúng sanh, chúng sanh lại có thể độ Phật chăng?

Đáp: Nếu nói về nội quán, nhân rõ vọng niệm tạp thức chúng sanh, không thể phát giác tuệ đó, thành Phật của tự tâm, đó đâu chẳng phải là nhân chúng sanh được độ. Nếu luận về hóa bên ngoài là đều nhân chúng sanh cảm ra. Nếu không có duyên, đã không sở hóa, cũng chẳng thành Phật. Như trong kinh Tịnh Danh nói: “Bồ-tát tùy chỗ giáo hóa chúng sanh mà lấy cõi Phật”. Trong kinh Tịnh độ Tam-muội nói: “Chúng sanh cũng độ Phật, nếu không cảm, Phật chẳng xuất hiện nơi đời, cũng chẳng thể được thành Tam-bồ-đề. Bồ-đề xuất hiện nơi đời đều do căn cơ chúng sanh vậy”.